

Số: 3097/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1610/TTr-SYT ngày 12/4/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 31 thủ tục hành chính lĩnh vực y tế, trong đó 28 thủ tục cấp Sở, 01 thủ tục cấp xã, 02 thủ tục thực hiện tại cơ sở đào tạo đã được công bố kiểm tra ngôn ngữ trong hành nghề được; bãi bỏ 46 thủ tục hành chính, trong đó 42 thủ tục cấp sở, 04 thủ tục cấp huyện. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 12, 13, 14, 30, 31, 32, 35, 41, 42 mục II; thủ tục số 05 mục IV; thủ tục số 04, 05, 06, 07, 08, 09 mục V Phần A; thủ tục số 01, 02, 03, 04 Phần B tại Quyết định số 5604/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Thủ tục số 01, 02, 03 tại Quyết định số 6949/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Thủ tục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 19, 20, 21, 22, 23 tại mục II; thủ tục số 01, 02 mục III Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 21/2/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP: L.T.Lục, Đ.H.Giang,
- Các phòng: TKBT, KGVX, KSTTHC, TTTH-CB;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(Quyên)</sub>.

11884-50

CHỦ TỊCH   
  
Nguyễn Đức Chung

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ Y TẾ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ, UBND CẤP XÃ,  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ KIỂM TRA NGÔN NGỮ TRONG HÀNH NGHỀ DƯỢC TRÊN ĐỊA  
BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp Sở</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm</b>				
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở  - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
2.	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kế thuốc	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế

					4. Quyết định số 3949/QĐ- BYT ngày 28/6/2018 của Bộ Y tế
3.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
4.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
5.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề dược	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
6.	Điều chỉnh nội dung Chứng	05 ngày làm việc kể	Sở Y tế Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến,	1. Luật Dược số 105/2016/QH13

	chi hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	từ ngày nhận đủ hồ sơ	Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
7.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
8.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế

	thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	sở.			
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
10.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà	15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ

	thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)				4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
11.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở tổ chức bán lẻ thuốc lưu động	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
12.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế 5. Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017
13.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP

					ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế 5. Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017
14.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
15.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
16.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ



					<p>3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ</p> <p>4. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p> <p>5. Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính</p> <p>6. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế</p>
17.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	<p>1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016</p> <p>2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ</p> <p>3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ</p> <p>4. Quyết định số 7867/QĐ- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế</p> <p>5. Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>
18.	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp lệ và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận)	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	<p>1. Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</p> <p>2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ</p> <p>3. Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế</p>

		- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố và phí công bố theo quy định (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận).			4. Thông tư 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính 5. Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
19.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 3. Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế 4. Thông tư 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính 5. Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật Đầu tư năm 2014 2. Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng</b>				
1.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt	Các cơ sở xét	Sở Y tế Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến,	1. Luật phòng, chống bệnh

	tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, II	nghiệm được tiến hành xét nghiệm trong phạm vi chuyên môn sau khi tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học	Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	truyền nhiễm năm 2007 2. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế
2.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Cơ sở được thực hiện hoạt động tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến, Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 2. Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Trang thiết bị Y tế</b>				
1.	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật đầu tư năm 2014 2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ 3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ 4. Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế
2.	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	1. Luật đầu tư năm 2014 2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ 3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP

					<p>ngày 31/12/2018 của Chính phủ</p> <p>4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế</p> <p>5. Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế</p>
3.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	<p>1. Luật đầu tư năm 2014</p> <p>2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ</p> <p>3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018</p> <p>4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p> <p>5. Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế</p>
4.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	<p>1. Luật đầu tư năm 2014</p> <p>2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ</p> <p>3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018</p> <p>4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p> <p>5. Quyết định số 745/QĐ-BYT</p>

					ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế
5.	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tuyến Hoặc nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật đầu tư năm 2014</li> <li>2. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ</li> <li>3. Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018</li> <li>4. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> <li>5. Quyết định số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế</li> </ol>
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Bảo hiểm y tế</b>				
1.	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Sau khi xuất trình thẻ giải quyết ngay	Các cơ sở khám chữa bệnh	Nộp trực tiếp	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật Bảo hiểm y tế 2008; Luật số 46/2014/QH13 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT</li> <li>2. Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018</li> <li>3. Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009</li> <li>4. Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế</li> <li>5. Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế</li> <li>6. Quyết định số 7291/QĐ-BYT ngày 07/12/2018</li> </ol>

<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Dân số</b>				
1.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở UBND cấp xã	Nộp trực tiếp, Hoặc nộp qua đường bưu điện	<ol style="list-style-type: none"> <li>Luật Bình đẳng giới năm 2006</li> <li>Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ</li> <li>Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019 của Bộ Y tế</li> </ol>
<b>C</b>	<b>Thủ tục hành chính thực hiện tại các cơ sở đào tạo được công bố kiểm tra ngôn ngữ trong hành nghề dược</b>				
1.	Kiểm tra, công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Các cơ sở giáo dục được công bố kiểm tra ngôn ngữ trong hành nghề dược	Nộp trực tiếp Hoặc nộp qua đường bưu điện	<ol style="list-style-type: none"> <li>Luật Dược năm 2016</li> <li>Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ</li> <li>Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018</li> <li>Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ Y tế</li> </ol>
2.	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Các cơ sở giáo dục được công bố kiểm tra ngôn ngữ trong hành nghề dược	Nộp trực tiếp Hoặc nộp qua đường bưu điện	<ol style="list-style-type: none"> <li>Luật Dược năm 2016</li> <li>Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ</li> <li>Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018</li> <li>Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ Y tế</li> </ol>
<b>Tổng số: 31 TTHC</b>					

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ,  
UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp Sở</b>		
	<b>Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm</b>		
1.	Số 01 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
2.	Số 02 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
3.	Số 03 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11 Điều 28 của Luật Dược)	
4.	Số 04 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề dược	
5.	Số 05 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	
6.	Số 06 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	

7.	Số 07 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
8.	Số 08 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
9.	Số 09 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
10.	Số 10 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	



11.	Số 11 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
12.	Số 12 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	
13.	Số 13 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
14.	Số 14 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
15.	Số 15 mục II Quyết định 782/QĐ-	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần,	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày

	UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	thuộc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	12/11/2018 của Chính phủ
16.	Số 18 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	
17.	Số 19 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	
18.	Số 20 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
19.	Số 21 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
20.	Số 22 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
21.	Số 23 mục II Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	
22.	Số 12 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký, đăng ký lại và đăng ký gia hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V – Thông tư 44/2014/TT-BYT thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hà Nội	

23.	Số 13 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn đại học thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hà Nội	Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế
24.	Số 14 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn trung cấp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hà Nội	
25.	Số 30 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký thuốc gia công của thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 44/2014/TT-BYT	Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ
26.	Số 31 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký thuốc gia công của thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 44/2014/TT-BYT	
27.	Số 32 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký lại thuốc gia công (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 44/2014/TT-BYT	
28.	Số 35 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
29.	Số 41 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	

	của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội		
30.	Số 42 mục II Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
<b>Lĩnh vực Trang thiết bị Y tế</b>			
31.	Số 01 Quyết định 6949/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
32.	Số 02 Quyết định 6949/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	
33.	Số 03 Quyết định 6949/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	
<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng</b>			
34.	Số 5 mục IV Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép vận chuyển hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ
35.	Số 01 mục III Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, II	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
36.	Số 02 mục III Quyết định 782/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	

	Hà Nội		
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>		
37.	Số 4 mục V Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Hà Nội	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
38.	Số 5 mục V Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Hà Nội	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
39.	Số 6 mục V Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
40.	Số 7 mục V Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	
41.	Số 8 mục V Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực phẩm	

	của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hà Nội	
42.	Số 9 mục V Phần A Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh, thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hà Nội	
<b>B Thủ tục hành chính cấp huyện</b>			
1.	Số 1 Phần B Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND quận, huyện, thị xã (hoặc phòng Y tế quận, huyện, thị xã nếu được ủy quyền)	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế
2.	Số 2 Phần B Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND quận, huyện, thị xã (hoặc phòng Y tế quận, huyện, thị xã nếu được ủy quyền)	
3.	Số 3 Phần B Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức thuộc thẩm quyền của UBND quận, huyện, thị xã (hoặc phòng Y tế quận, huyện, thị xã nếu được ủy quyền)	
4.	Số 4 Phần B Quyết định 5604/QĐ-UBND ngày 7/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND quận, huyện, thị xã (hoặc phòng Y tế quận, huyện, thị xã nếu được ủy quyền)	
<b>Tổng số: 46 TTHC</b>			